

Số: /TB-BVPBN1

Bắc Ninh, ngày tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14;

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19/06/2023 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2024;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định 214/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-BVP ngày 17/3/2025 của Bệnh viện Phổi Bắc Giang về việc Khai thác tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Bệnh viện Phổi Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định 298/QĐ-BVP ngày 28/5/2025 của Bệnh viện Phổi Bắc Giang về việc phê duyệt phương án tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện Phổi Bắc Giang (dịch vụ nhà thuốc và dịch vụ nhà ăn, căng tin);

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-BVPBN1 ngày 18/9/2025 của Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 1 về việc phê duyệt giá khởi điểm khai thác tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 1 (dịch vụ Nhà thuốc và dịch vụ Nhà ăn, căng tin)

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 1 thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với các thông tin như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 1
- Địa chỉ: Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá

2.1. Tài sản đấu giá: Cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện khai thác Khối nhà C (khoa Dinh dưỡng) không bao gồm phòng Tư vấn của khoa Dinh dưỡng và mặt bằng khu nhà C (khoa Dinh dưỡng), cụ thể:

- Diện tích: 735m²
- Địa chỉ, vị trí: Nằm trong khuôn viên Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 1, có lợi thế kinh doanh do Bệnh viện có lượng bệnh nhân ra vào hàng ngày.
- Mục đích sử dụng: Là tài sản công cho thuê, là nơi cung cấp dịch vụ bếp ăn, căng tin.
- Thời hạn thuê: 05 năm
- Hình thức thu tiền thuê: Nộp tiền tiền theo giá trúng đấu giá vào ngày mùng 02 của tháng kế tiếp tại phòng Tài chính Kế toán.

2.2 Tài sản đấu giá: Cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện khai thác Khối nhà A (tầng 1)

- Diện tích: 20m²
- Địa chỉ, vị trí: Nằm trong khuôn viên Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 1, có lợi thế kinh doanh do Bệnh viện có lượng bệnh nhân ra vào hàng ngày.
- Mục đích sử dụng: Là tài sản công cho thuê, là nơi cung cấp dịch vụ Nhà thuốc.
- Thời hạn thuê: 05 năm

- Hình thức thu tiền thuê: Nộp tiền theo giá trúng đấu giá vào ngày mùng 02 của tháng kế tiếp tại phòng Tài chính Kế toán.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

3.1. Gói đấu giá 01: Cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện khai thác Khối nhà C (khoa Dinh dưỡng) không bao gồm phòng Tư vấn của khoa Dinh dưỡng và mặt bằng khu nhà C (khoa Dinh dưỡng) với tổng diện tích 735m² là nơi cung cấp dịch vụ bếp ăn, căng tin:

+ Giá khởi điểm: **13.230.000 đồng/ tháng** (18.000 đồng/m²/tháng).

(số tiền bằng chữ: Mười ba triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng)

+ Giá trên không bao gồm Thuế VAT.

3.2. Gói đấu giá 02: Cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện khai thác Khối nhà A (tầng 1) với diện tích 20m² là nơi cung cấp dịch vụ Nhà thuốc

+ Giá khởi điểm: **11.080.000 đồng/ tháng** (554.000 đồng/m²/tháng)

(số tiền bằng chữ: Mười một triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng)

+ Giá trên không bao gồm Thuế VAT

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016 được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung Luật đấu giá tài sản năm 2024 và Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0

2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0

1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	

5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	5,0

9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh Bắc Ninh.	3,0
Tổng số điểm		100

Người có tài sản đấu giá căn cứ thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chấm điểm theo tất cả các tiêu chí trong Bảng tiêu chí đánh giá và xử lý các tình huống theo quy định tại các khoản 5, 6, 7 và 8 Điều 35, Chương V, hướng dẫn lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Thông tư số: 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15.

Trường hợp có kết quả xác minh khẳng định tổ chức hành nghề đấu giá tài sản giả mạo hồ sơ hoặc cố ý cung cấp thông tin làm sai lệch hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thì người có tài sản không đánh giá, chấm điểm đối với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó.

Trường hợp có văn bản của cơ quan có thẩm quyền công bố tổ chức hành nghề đấu giá tài sản giả mạo hồ sơ hoặc cố ý cung cấp thông tin làm sai lệch hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thì người có tài sản từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì

người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn từ chối kết quả lựa chọn thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số điểm cao nhất liên kế để tổ chức cuộc đấu giá hoặc lựa chọn lại tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định tại Chương V, hướng dẫn lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Thông tư số: 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024.

Nội dung khoản 5, 6, 7 và 8 Điều 35, Chương V, hướng dẫn lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Thông tư số: 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15 như sau:

“5. Trường hợp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ mà tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có người đại diện theo pháp luật hoặc đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản do thực hiện hành vi nhân danh, vì lợi ích hoặc có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó bị trừ 50% tổng số điểm.

6. Trường hợp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ mà tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thuộc một trong các trường hợp sau thì thực hiện như sau:

a) Có đấu giá viên của tổ chức mình bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản thuộc các trường hợp quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 22 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã thì cứ mỗi đấu giá viên bị xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó bị trừ 5% tổng số điểm;

b) Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản thuộc các trường hợp quy định tại các điểm b, d, đ, h, i, k khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 24 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm

2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, trừ hành vi bị xử phạt quy định tại điểm c khoản này thì cứ mỗi hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó bị trừ 5% tổng số điểm.

c) Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo công bố của cơ quan có thẩm quyền thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó bị trừ 20% tổng số điểm, trừ trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này;

d) Có đấu giá viên của tổ chức mình bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó bị trừ 20% tổng số điểm.

7. Trường hợp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ mà tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thuộc trường hợp đã bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này hoặc đã bị hủy bỏ kết quả lựa chọn quy định tại khoản 2 Điều 36 của Thông tư này thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đó bị trừ 50% tổng số điểm

8. Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng ký thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư này và pháp luật có liên quan.”

5. Hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại mục 3 thông báo này kèm theo bản tự chấm điểm theo các tiêu chí nêu trên.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp 01 bộ hồ sơ tham gia lựa chọn bằng bản giấy theo thông báo của người có tài sản đấu giá.

(Các đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ đăng ký nếu phát hiện trường hợp có sự gian dối trong hồ sơ đăng ký thì người có tài sản có quyền từ chối không chấm điểm đối với hồ sơ đó).

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá:

Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 23/9/2025 đến 17h00' ngày 29/9/2025

Địa điểm nộp hồ sơ: Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 1

Địa chỉ: phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh.

Hình thức nộp hồ sơ: Hồ sơ đăng ký phải nộp trực tiếp *(không nhận hồ sơ qua đường bưu điện)*.

(Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu còn hiệu lực của cơ quan, đơn vị cử đến, thẻ căn cước công dân đối với trường hợp không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức đấu giá, không hoàn trả hồ sơ đối với những tổ chức không được lựa chọn).

Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 1 thông báo để các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết và tham gia./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử của BV;
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Lưu: VT, TGVĐG.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thanh